

THƯ MỤC

TẠP CHÍ KIẾN TRÚC SỐ 264 NĂM 2017

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Kiến trúc số 264, tháng 4 năm 2017.

1. Lý thuyết hình học Tôpô và khả năng sáng tạo kiến trúc/ Nguyễn Thị Minh Thùy//
Tạp chí Kiến trúc .- Số 264 .- 4/2017 .- Tr. 40 – 45

Tóm tắt: Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành khoa học tự nhiên, nhiều ngành toán học mới đã ra đời và phát triển như hình học Lobachevsky, Fractal, Tôpô (Topology)...Trong đó, hình học Tôpô xuất hiện chính thức từ giữa thế kỷ 19, là một trong các ngành toán học phức tạp và phát triển nhanh nhất của toán học hiện đại. Việc hình học Tôpô ra đời và phát triển đã ảnh hưởng sâu sắc đến cả văn học, nghệ thuật, triết học và sau đó là kiến trúc. Dù tiếp cận Tôpô muộn hơn các ngành nghệ thuật khác nhưng các KTS đã nhanh chóng bị hấp dẫn và tìm được nguồn cảm hứng mạnh mẽ để sáng tạo nên những không gian mang tính siêu thực, độc đáo và vô cùng mới mẻ.

Từ khóa: Hình học Tôpô; Toán học hiện đại; Kiến trúc

2. Bờ biển không của riêng ai/ Hà Thành// Tạp chí Kiến trúc .- Số 264 .- 4/2017 .- Tr. 52 – 55

Tóm tắt: Bờ biển của ai? Chắc chắn không phải sở hữu của riêng ai và không thuộc về một nhóm thiểu số nào đó. Biển và bờ biển là của chung, của cộng đồng, của người dân và ai cũng có quyền hưởng thụ, hưởng lợi những giá trị của biển đem lại. Thế nhưng, trong nhiều năm qua, tình trạng bờ biển Việt Nam, đặc biệt ở khu vực miền Trung, bị “băm nát” cho các dự án của các doanh nghiệp. Điều này không chỉ tàn phá cảnh quan, môi trường thiên nhiên mà còn có những tác động xã hội rất tiêu cực. Để nhận ra điều ấy không khó, nhưng giải quyết vấn đề không thể là chuyện một sớm một chiều.

Từ khóa: Bờ biển; Bờ biển Việt Nam; Khu vực miền Trung

3. Cấu trúc cộng đồng trong tổ chức không gian sinh hoạt cộng đồng tại các khu ở đô thị/ Trương Ngọc Lân// Tạp chí Kiến trúc .- Số 264 .- 4/2017 .- Tr. 56 – 59

Tóm tắt: Các khu ở trong đô thị không chỉ là nơi sống của các hộ gia đình riêng lẻ mà còn là nơi hình thành, tồn tại và phát triển của một cộng đồng dân cư. Mỗi cá nhân luôn có nhu cầu tương tác với hàng xóm láng giềng tại nơi ở. Chất lượng môi trường xã hội khu ở phụ thuộc không nhỏ vào giải pháp tổ chức các không gian dành cho sinh hoạt cộng đồng xóm giềng. Các cơ sở khoa học cho việc tổ chức không gian sinh hoạt cộng

đồng xóm giềng hiện nay thường chỉ dựa trên nhu cầu, bán kính di chuyển, đặc điểm giao tiếp, nghỉ ngơi của mỗi cá nhân. Tuy nhiên từ nửa sau thế kỷ 20, yếu tố cấu trúc cộng đồng bắt đầu được quan tâm và làm thay đổi phương thức tổ chức không gian sinh hoạt cộng đồng. Cấu trúc cộng đồng phản ánh cách thức các nhóm người kết nối với nhau và hình thành đơn vị xã hội thông qua quan hệ xóm giềng. Thấu hiểu được cấu trúc này, nhà chuyên môn có thể sắp xếp, bố trí và xác định quy mô phục vụ cần thiết của từng loại không gian sinh hoạt cộng đồng một cách hiệu quả.

Từ khóa: Cấu trúc cộng đồng; Không gian sinh hoạt; Khu ở đô thị

4. Giá trị biểu tượng của không gian Sông Hồng và Hồ Tây trong quy hoạch tổng thể Hà Nội/ Nguyễn Quốc Thông// Tạp chí Kiến trúc .- Số 264 .- 4/2017 .- Tr. 62 – 63

Tóm tắt: Trong lịch sử, Sông Hồng luôn gắn bó hữu cơ với quá trình hình thành và phát triển của Thăng Long – Hà Nội, cả về không gian kiến trúc cảnh quan và chức năng sử dụng. Khi đường bộ dần dần thay thế vai trò của đường sông, thành phố từng bước phát triển quay lưng lại với dòng sông. Tình trạng ấy kéo dài đến ngày nay. Những năm gần đây, chính quyền TP Hà Nội đã nhận thức đúng vai trò quan trọng của không gian sông Hồng đối với thành phố trong việc tạo lập bản sắc đô thị. Đây là việc làm có ý nghĩa cấp thiết và quan trọng đối với sự phát triển của TP Hà Nội, nhất là trong giai đoạn hội nhập quốc tế hiện nay. Nhiều dự án quy mô lớn với nhiều tham vọng do tư vấn nước ngoài và trong nước thực hiện đã được nghiên cứu một cách toàn diện nhằm mục tiêu phòng chống lũ, khai thác hiệu quả quỹ đất, tạo lập đô thị hiện đại,... Trong phạm vi bài viết, bên cạnh vấn đề tạo dựng không gian sông Hồng thành trục cảnh quan chính, người viết mong muốn nhấn mạnh không chỉ Sông Hồng mà là sự kết hợp giữa Sông Hồng và Hồ Tây – nơi hội đủ các giá trị lịch sử, văn hóa và cảnh quan đặc trưng để trở thành biểu tượng của không gian đô thị Hà Nội hiện đại, mở rộng.

Từ khóa: Sông Hồng; Hồ Tây; Kiến trúc cảnh quan; Không gian đô thị Hà Nội

5. Trao đổi về Công trình xanh - Kiến trúc xanh/ Phạm Đức Nguyên// Tạp chí Kiến trúc .- Số 264 .- 4/2017 .- Tr. 64 – 67

Tóm tắt: Sau hơn 20 năm ra đời, CTX đã thực sự là một Phong trào lớn mạnh trên toàn cầu, đã và sẽ có đóng góp hiệu quả chống lại BĐKH và mang lại môi trường sống tốt đẹp, sức khỏe cho người dân các đô thị. Các nhà lãnh đạo toàn cầu tại Hội nghị thượng đỉnh COP 21 năm 2015 đã một lần nữa khẳng định điều này. CTX cần trở thành một Phong trào tự nguyện và rộng lớn với khẩu hiệu “10 hơn một / 10 heads are better than one”. Tiếc rằng đến nay tại nước ta chưa làm được điều đó, trong khi chính chúng ta lại là một trong 5 quốc gia chịu hậu quả nặng nề nhất của BĐKH. Chúng ta hãy chờ đợi một mô hình hợp lý và hiệu quả lãnh đạo và điều hành phong trào CTX ở Việt Nam để người làm Kiến trúc – Xây dựng nhanh chóng chung tay cùng thế giới chống lại BĐKH. Một

mô hình tương tự BCA (Building and Construction Authority) Singapore là đáng noi theo, vì đã nhanh chóng phát triển CTX ở quốc gia này ngang tầm thế giới chỉ trong khoảng 10 năm. Kiến trúc xanh là thiết kế kiến trúc để tạo ra công trình kiến trúc đáp ứng nhiều nhất các đòi hỏi của CTX. Đó là “Văn hóa kiến trúc của thế kỷ 21” [2]. Vì vậy công việc thiết kế ngày nay cần sự hợp tác chặt chẽ, ngay từ giai đoạn khởi thảo, của KTS với các Chuyên gia các lĩnh vực xây dựng, năng lượng, môi trường – sinh thái, công nghệ, hay nói chung đó là Chuyên gia về CTX. Hãy đừng bản khoăn định nghĩa rạch ròi giữa Kiến trúc bền vững, Kiến trúc xanh, Kiến trúc sinh thái (Ecological Architecture)... Bởi ranh giới giữa chúng rất mờ nhạt. Giải thưởng KTX của Hội KTS Việt Nam chỉ là đề động viên, khuyến khích người thiết kế đi theo hướng này. Hãy cùng chung tay hành động để Việt Nam sớm có hàng trăm, ngàn, vạn ... tòa nhà đạt được Chứng chỉ CTX. Đó không chỉ là mong muốn, còn là đòi hỏi của Thế kỷ 21 đối với người làm kiến trúc – xây dựng.

Từ khóa: Công trình xanh; Kiến trúc xanh;

6. Chiến lược phát triển của các vùng đô thị lớn trên thế giới qua từng thời kỳ/ Hà Duy Anh// Tạp chí Kiến trúc .- Số 264 .- 4/2017 .- Tr. 68 – 73

Tóm tắt: Theo số liệu thống kê của Cục điều tra dân số của Mỹ, vào năm 1990 dân số thế giới là 5,3 tỷ người. Đến năm 2015, con số này đã lên tới gần 7,3 tỷ người. Với tốc độ tăng trưởng dân số nhanh như vậy thì dự đoán đến năm 2040 dân số thế giới sẽ ước khoảng 9 tỉ người. Dân số thế giới ngày càng tăng mạnh sẽ là một lợi thế về nguồn lực lao động sáng tạo của nhân loại trong tương lai nhưng cũng là một thách thức lớn về áp lực dân số lên các vùng đô thị, các thành phố lớn của nhiều quốc gia trên thế giới.

Từ khóa: Siêu đô thị; Vùng đô thị lớn; Chiến lược phát triển

7. Khoảng trống tầng & tương lai của không gian công cộng trong những khu ở HDB (Singapore)/ Koh Wei Kiang, Đoàn DZũng// Tạp chí Kiến trúc .- Số 264 .- 4/2017 .- Tr. 87 – 90

Tóm tắt: Hình ảnh các block căn hộ nhà ở xã hội nằm xen kẽ trong mảng cây xanh rộng lớn khi nhìn từ trên cao là một trong các hình ảnh đại diện cho đất nước Singapore Xanh. Nhà ở xã hội của Singapore (còn gọi là nhà HDB) rất phổ biến (HDB là viết tắt của Housing Development Board một cơ quan quản lý và phát triển nhà ở xã hội của chính phủ). Rất nhiều block để trống tầng 1, người ta có thể đi bộ rất dài thẳng qua nhiều block nhà và thảm cỏ xanh ngát mắt. Cùng với sự phát triển qua các thời kỳ của nhà ở xã hội, không gian trống tầng này cũng thay đổi. Trong bài viết này, cùng với KTS Koh Wei Kiang – cũng là nhà qui hoạch tại Singapore, tác giả đề cập và mong muốn có một cái nhìn nhiều chiều hơn về không gian mang nhiều tính xã hội này...

Từ khóa: Nhà ở xã hội; Không gian công cộng; Không gian trống tầng

8. Hiện đại hóa dạy và học Cấu tạo kiến trúc với sự hỗ trợ của đối tác bên ngoài/
Trần Minh Tùng, Trần Tuấn Anh, Ngô Hà Thanh// Tạp chí Kiến trúc .- Số 264 .- 4/2017
.- Tr. 91 – 93

Tóm tắt: Cấu tạo kiến trúc (CTKT) là một trong những môn học nguyên lý chính và quan trọng về thiết kế (nguyên lý thiết nhà ở, nhà công cộng, cấu tạo kiến trúc, nội thất...) trong đào tạo Kiến trúc sư (KTS). Ngay cả khi đã ra trường, môn học này vẫn tiếp tục tham gia vào việc hành nghề của các KTS trong quá trình triển khai các công trình xây dựng thực tế. Đặc thù của môn học CTKT là tính thực tế cao, được kết nối chặt chẽ với sự phát triển công nghệ, vật liệu xây dựng. Chính vì vậy, môn học CTKT được xem là khá lý thú, bổ ích, liên quan trực tiếp đến kỹ năng phát triển nghề của SV. Tuy nhiên, qua khảo sát sơ bộ cho thấy cách dạy và học môn học này (đặc biệt là trong bối cảnh việc đào tạo KTS đang chạy theo số lượng hơn là chất lượng) chưa bắt nhịp được với xu thế đổi mới, phát triển của giáo dục đại học nói chung và đào tạo KTS nói riêng. SV học xong chưa đạt được các kỹ năng cần thiết, khả năng vận dụng kém. Giảng viên (GV) trong quá trình giảng dạy ít kết nối, tương tác với thực tế nên các kiến thức trở nên lạc hậu, không đáp ứng được các xu hướng của thị trường. Việc tìm ra phương cách giảng dạy, phù hợp với các yêu cầu mới, dựa trên tính thực tế và tính tương tác của môn học, đồng thời có thể áp dụng vào việc soạn thảo mới giáo trình môn học đang trở thành một nhu cầu cấp thiết...

Từ khóa: Cấu tạo kiến trúc; Dạy và học; Kiến trúc sư

Trung tâm Thông tin Thư viện